

Thực trạng quản lý hoạt động tự học của sinh viên Trường Đại học Y Dược Cần Thơ

Cao Lương Bình*; Phan Huy Hùng**; Côm Minh Tiến***; Phan Thị Ánh Nguyệt***

* Học viên cao học Trường Đại học Cần Thơ

**TS. Giảng viên Trường Đại học Cần Thơ

*** ThS. Trường Đại học Y dược Cần Thơ

Received: 2/6/2024; Accepted: 12/6/2024; Published: 20/6/2024

Abstract: The article has studied the current status of managing self-study activities of students at Can Tho University of Medicine and Pharmacy, including the current status of managing students' self-study activity plans; Current status of managing the implementation of students' self-study activities; Current status of directing students' self-study activities; Current status of testing and evaluating students' self-study activities. The results of the above survey of the current situation are an important basis for researching and proposing measures to improve the effectiveness of managing self-study activities of students at Can Tho University of Medicine and Pharmacy

Keywords: University, managing self-study activities and self-study activities of students.

1. Mở đầu

Trong bối cảnh toàn cầu hoá và sự phát triển của khoa học kỹ thuật nhanh chóng như hiện nay việc đáp ứng nhu cầu học tập của sinh viên (SV) tại các trường trong đó bồi dưỡng năng lực tự học (NLTH), tự bồi đắp kiến thức giữ một vị trí hết sức quan trọng trong phát triển chất lượng học và dạy của nhà trường. Quản lý hoạt động tự học (HĐTH) là một quá trình, trong đó dưới vai trò chủ đạo của cán bộ quản lý, giảng viên (GV), người học tự mình chiếm lĩnh tri thức, kỹ năng, kỹ xảo thông qua các hoạt động trí tuệ (quan sát, phân tích, tổng hợp, so sánh, phán đoán...) và các hoạt động thực hành (khi sử dụng các thiết bị đồ dùng học tập). Quản lý HĐTH là một trong những nhân tố quan trọng để nâng cao chất lượng dạy và học. Nhận thức được tầm quan trọng của việc tiếp cận và trao đổi kiến thức của SV nói chung và SV tại Trường Đại học Y Dược Cần Thơ nói riêng thông qua việc tự học, tự nghiên cứu và mong muốn góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của Trường.

Từ những lý do nêu trên, việc nghiên cứu “Quản lý HĐTH của SV Trường Đại học Y Dược Cần Thơ” đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý HĐTH của SV Trường Đại học Y Dược Cần Thơ có ý nghĩa và vai trò quan trọng.

2. Thực trạng quản lý HĐTH của SV Trường Đại học Y Dược Cần Thơ

2.1. Tổ chức khảo sát thực trạng

Để làm rõ thực trạng quản lý HĐTH của SV Trường Đại học Y Dược Cần Thơ, các tác giả tiến hành khảo sát 80 CBQL, GV. Khi thực hiện phân

tích và đánh giá theo mức độ, tác giả sử dụng phần mềm Microsoft Office Excel cùng với thống kê về số lượng, tính %, công thức thống kê toán học được áp dụng đó là điểm số trung bình. Sử dụng các phương pháp thống kê toán học để xử lý kết quả điều tra từ phiếu hỏi. Sử dụng phần mềm Excel để tính số liệu theo tỉ lệ phần trăm, ĐTB và xếp hạng.

2.2. Kết quả khảo sát thực trạng quản lý HĐTH của SV Trường Đại học Y Dược Cần Thơ

2.2.1 Thực trạng xây dựng kế hoạch HĐTH của SV Trường Đại học Y Dược Cần Thơ

Bảng 2.1: Thực trạng quản lý kế hoạch HĐTH của SV:

TT	Lập kế hoạch	Mức độ thực hiện								\bar{X}	Thứ bậc
		Yếu		Trung bình		Khá		Tốt			
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
1	Bồi dưỡng động cơ tự học cho SV	13	16.3	28	35.0	29	36.3	10	12.5	2.45	4
2	Tổ chức học tập nội quy, quy chế cho SV ngay từ khi nhập học	12	15.0	29	36.3	34	42.5	5	6.3	2.40	5
3	Xác định và hình thành mục tiêu quản lý HĐTH của SV	12	15.0	12	15.0	28	35.0	28	35.0	2.90	1
4	Tìm hiểu đặc điểm và điều kiện học tập của SV	24	30.0	15	18.8	28	35.0	13	16.3	2.38	6
5	Xác định và đảm bảo nguồn lực theo nhu cầu để đạt được mục tiêu	14	17.5	29	36.3	20	25.0	17	21.3	2.50	3

6	Xác định và đảm bảo các nguồn lực của nhà trường để đảm bảo thực hiện các mục tiêu đã đề ra.	23	28.8	30	37.5	24	30.0	3	3.8	2.09	7
7	Xác định các điều kiện giáo dục như cơ sở vật chất, tài chính, quỹ thời gian, nguồn nhân lực... lên phương án phối hợp với các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường...	15	18.8	15	18.8	30	37.5	20	25.0	2.69	2

Tiêu chí được Nhà trường thực hiện có hiệu quả nhất là “Xác định và hình thành mục tiêu quản lý HĐTH của SV”. Xếp thứ 2 là hình thức “Xác định các điều kiện giáo dục như cơ sở vật chất, tài chính, quỹ thời gian, nguồn nhân lực... lên phương án phối hợp với các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường...”. Xếp thứ 3 là tiêu chí “Xác định và đảm bảo nguồn lực theo nhu cầu để đạt được mục tiêu”. Xếp thứ 4 là nội dung “Bồi dưỡng động cơ tự học cho SV”.

Các nội dung đánh giá thấp hơn là: *Tổ chức học tập nội quy, quy chế cho SV ngay từ khi nhập học; Tìm hiểu đặc điểm và điều kiện học tập của SV; Xác định và đảm bảo các nguồn lực của nhà trường để đảm bảo thực hiện các mục tiêu đã đề ra.*

Kết quả khảo sát trên cho thấy việc thực trạng quản lý kế hoạch HĐTH của SV thực hiện có ưu điểm ở nội dung căn cứ vào đề cương, mục tiêu môn học, Hướng dẫn SV dự kiến các phương pháp và hình thức tự học phù hợp yêu cầu môn học. Để nâng cao hiệu quả quản lý HĐTH của SV cần tăng cường thực hiện tạo không khí thi đua trong học tập đặc biệt là trong tự học.

2.2.2 Thực trạng tổ chức thực hiện HĐTH của SV

Nội dung được nhà trường thực hiện mức độ khá là “*Tổ chức quản lý, giám sát, kiểm tra và bổ sung các phương tiện hỗ trợ cho việc học tập của SV*”. Đây là yếu tố rất quan trọng thể hiện sự nghiêm túc trong triển khai, chỉ đạo cách thức HĐTH của SV.

Nội dung “*Tổ chức kiểm tra đội ngũ GV hướng dẫn, cố vấn SV về các vấn đề trong học tập*”. Thực tế, hoạt động học tập của SV có hiệu quả ở nội dung hướng dẫn SV cách nắm rõ mục tiêu, nội dung trong đào tạo để lập kế hoạch tự học tập, nghiên cứu, GV đã hướng dẫn SV dự kiến các phương pháp và hình thức tự học phù hợp yêu cầu môn học.

Nội dung đứng thứ 3, mức độ khá là “*Tổ chức kiểm tra đội ngũ GV hướng dẫn, cố vấn SV về các vấn đề trong học tập*”. Một số nội dung thực hiện có hiệu quả ở mức độ thấp như: “*Hướng dẫn SV sử dụng đa dạng các phương pháp tự học; Lập danh sách các công việc cần phải hoàn thành để đạt mục tiêu của quản lý HĐTH của SV; Tổ chức thực hiện đầu tư cơ sở vật chất phục vụ cho HĐTH của SV; Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng GV về phương pháp giảng dạy phát huy NLTH của SV; Phân chia công việc trong quản lý HĐTH tại nhà trường*”.

2.2.3 Thực trạng chỉ đạo HĐTH của SV Trường Đại học Y Dược Cần Thơ

Bảng 2.2: Thực trạng chỉ đạo HĐTH của SV Trường Đại học Y Dược Cần Thơ

TT	Chỉ đạo	Mức độ thực hiện								\bar{X}	Thứ bậc
		Yếu		Trung bình		Khá		Tốt			
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
1	Chỉ đạo SV thực hiện đúng đắn, nghiêm túc nội dung, chương trình đề cương học phần	10	12.5	26	32.5	22	27.5	22	27.5	2.70	3
2	Chỉ đạo GV áp dụng phương pháp giảng dạy tích cực	8	10.0	30	37.5	16	20.0	26	32.5	2.75	2
3	Chỉ đạo SV đăng ký học tập các học phần	2	2.5	21	26.3	32	40.0	25	31.3	3.00	1
4	Chỉ đạo hoạt động của CVHT	48	60.0	7	8.8	15	18.8	10	12.5	1.84	9
5	Chỉ đạo hoạt động dạy học của giảng viên bộ môn	24	30.0	30	37.5	12	15.0	14	17.5	2.20	5
6	Chỉ đạo đối với các bộ phận chức năng khác trong trường	32	40.0	12	15.0	28	35.0	8	10.0	2.15	6
7	Xây dựng các điều kiện hỗ trợ cho HĐTH của SV	16	20.0	16	20.0	38	47.5	10	12.5	2.53	4
8	Theo dõi, đôn đốc các đơn vị thực hiện công tác quản lý HĐTH của SV	30	37.5	27	33.8	18	22.5	5	6.3	1.98	8
9	Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tham gia công tác quản lý hoạt động tự học	29	36.3	22	27.5	26	32.5	3	3.8	2.04	7

Qua kết quả khảo sát đánh giá của cán bộ quản lý, GV việc tình hình chỉ đạo hoạt động HĐTH của SV trường Trường Đại học Y Dược Cần Thơ ở mức độ trung bình khá với (ĐTB từ 1.84 đến 3.00).

Thực tế, lãnh đạo Nhà trường đã triển khai công tác chỉ đạo đến toàn thể CB, GV và SV đặc biệt hướng dẫn SV các kỹ năng tự học và các xây dựng các điều kiện để hỗ trợ hoạt động tự học. Tuy nhiên trong tổ chức thực hiện các hoạt động, sự phối hợp giữa các ban, đoàn thể còn chưa đồng bộ, thiếu hợp tác, GV đa số trẻ thiếu kinh nghiệm trong thu ý phản hồi của SV còn hạn chế ...

2.2.4 Thực trạng đánh giá quản lý HĐTH của SV Trường Đại học Y Dược Cần Thơ

Bảng 2.3: Thực trạng kiểm tra đánh giá HĐTH của SV

TT	Kiểm tra đánh giá	Mức độ thực hiện								\bar{X}	Thứ bậc
		Yếu		Trung bình		Khá		Tốt			
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
1	Đánh giá kết quả học tập của SV	11	13.8	26	32.5	16	20.0	27	33.8	2.74	3
2	Hình thức, phương pháp tự học	31	38.8	30	37.5	15	18.8	4	5.0	1.90	8
3	Lên kế hoạch và triển khai kế hoạch đến toàn thể cán bộ, GV, SV ở hệ đào tạo liên thông	36	45.0	28	35.0	16	20.0	0	0.0	1.75	9
4	Chỉ đạo GV sử dụng nhiều hình thức đánh giá SV trong suốt quá trình của môn học thông qua các hình thức kiểm tra đa dạng như bài tập cá nhân (tuần); bài tập nhóm (tháng); bài tập lớn (học kỳ thông thường là một bài tổng luận về môn học) và các bài thi giữa kỳ, cuối kỳ	27	33.8	30	37.5	10	12.5	13	16.3	2.11	6
5	Kiểm tra sự phối hợp giữa phòng công tác HS – SV, GV, cán sự lớp, Ban cố vấn học tập.....trong quá trình thực hiện đánh giá HĐTH của SV	11	13.8	20	25.0	22	27.5	27	33.8	2.81	2
6	Xây dựng các tiêu chuẩn cho quản lý HĐTH của SV	23	28.8	30	37.5	17	21.3	10	12.5	2.18	4
7	Đo lường việc thực hiện công tác quản lý HĐTH của SV	29	36.3	25	31.3	17	21.3	9	11.3	2.08	7
8	Kiểm tra tình hình thực hiện nề nếp học tập, tinh thần, thái độ học tập, sự chuyên cần.	38	47.5	24	30.0	18	22.5	0	0.0	1.75	9
9	Chỉ đạo giảng viên sử dụng nhiều hình thức đánh giá SV	18	22.5	10	12.5	10	12.5	42	52.5	2.95	1
10	Đánh giá điều chỉnh những tồn tại trong quản lý HĐTH của SV	28	35.0	20	25.0	25	31.3	7	8.8	2.14	5

càng vững mạnh, luôn là địa chỉ tin cậy về chất lượng đào tạo cho học sinh, SV hướng tới. Thực trạng quản lý HĐTH của SV được khảo sát và phân tích trên các yếu tố cốt lõi về thực trạng quản lý kế hoạch HĐTH của SV; Thực trạng quản lý việc thực hiện hoạt động HĐTH của SV; Thực trạng chỉ đạo hoạt động HĐTH của SV; Thực trạng kiểm tra đánh giá hoạt động HĐTH của SV.

Tuy nhiên, quản lý HĐTH của SV tại

Với kết quả khảo sát cho thấy, nội dung kiểm tra đánh giá HĐTH của SV được kết quả cao như “*Chỉ đạo GV sử dụng nhiều hình thức đánh giá SV*” có mức độ “khá”.

Nội dung thứ hai thực hiện mức độ “khá” là “*Kiểm tra sự phối hợp giữa phòng công tác học sinh, SV, GV, cán sự lớp, Ban cố vấn học tập.....trong quá trình thực hiện đánh giá HĐTH của SV*”.

Một số nội dung về mặt kiểm tra, đánh giá thực hiện chưa được chú trọng là: “*Hình thức, phương pháp tự học; Lên kế hoạch và triển khai kế hoạch đến toàn thể cán bộ, GV, SV ở hệ đào tạo liên thông; Đo lường việc thực hiện công tác quản lý HĐTH của SV; Kiểm tra tình hình thực hiện nề nếp học tập, tinh thần, thái độ học tập, sự chuyên cần.*”

Như vậy, kiểm tra, đánh giá đã thực hiện được một số ưu điểm nhất định, bên cạnh đó còn nhiều hạn chế đặc biệt việc đánh giá chưa được căn cứ trên mục tiêu, động lực tự học của SV, trong đó tất cả các hoạt động được triển khai từ mục đích, mục tiêu tự học vì tất cả mọi hoạt động từ nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức đều căn cứ dựa trên mục tiêu. Đây là nội dung cần thiết được kiểm tra trong quản lý. Trong đó sự phối hợp giữa các phòng, GV, Ban cố vấn học tập chưa được chú trọng vì vậy hiệu quả còn thấp.

3. Kết luận

Trong những năm qua, trường Trường Đại học Y Dược Cần Thơ luôn không ngừng phấn đấu để nâng cao chất lượng đào tạo, xây dựng nhà trường ngày

trường Trường Đại học Y Dược Cần Thơ hiện nay ở mức độ thấp, nghĩa là đa số SV trong diện khảo sát có hiểu biết về hoạt động tự học, song chưa đầy đủ và chưa thực hiện được. Điều đó không chỉ thể hiện sự thích ứng của SV kém, mà còn là nguyên nhân dẫn đến chất lượng đào tạo chưa đáp ứng các yêu cầu của mục tiêu đào tạo và của chuẩn đầu ra.

Tài liệu tham khảo

- Bộ GD&ĐT (2018), *Luật Giáo dục đại học*, Số: 42/VBHN-VPQH, Hà Nội.
- Đảng Cộng sản Việt Nam (2013), *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*, Hà Nội
- Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội
- Nguyễn Mai Hương (2010), “*HĐTH của SV trong phương thức đào tạo theo tín chỉ*”, Tạp chí Giáo dục, số 230, kì 2 tháng 1, tr. 28.
- Trần Lương (2017), *Phát triển kỹ năng lập kế hoạch tự học cho SV Trường Đại học Cần Thơ*. Đề tài NCKH và Công nghệ cấp Trường.
- Nguyễn Thanh Thủy (2016), *Hình thành kỹ năng tự học cho SV- nhu cầu thiết yếu trong đào tạo ngành sư phạm*. Tạp chí Khoa học – Đại học Đồng Nai, 03, 10 - 16.
- Lê Phú Thắng (2017), *Quản lý HĐTH của lưu học sinh nước cộng hòa dân chủ nhân dân Lào tại Việt Nam*, Luận án Tiến sĩ KHGD, Trường Đại học Vinh, Nghệ An.